

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.

Bản án số: 350/2018/HSST

Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh.
2. Ông Ông Nguyễn Văn Dzi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nữ Hoàng Yên – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Phương Thảo; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 328/2018/HSST ngày 14/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2018/QĐXXST-HS ngày 16/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Ngọc D**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: H. Sinh ngày 01 tháng 5 năm 1972; Tại tỉnh: Đắk Lắk. Nơi ĐKKHKT: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 9/12. Tiền án: 01; Tiền sự: 0. Con ông: Phan G (đã mất); Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1937. Hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột. Anh: Phan Ngọc Th; anh: Phan Ngọc V; chị: Phan Thanh H; chị: Phan Thị Thanh Th; em: Phan Thị Thanh L. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thụy Đ, sinh năm: 1974 (đã ly hôn) và có hai con: con lớn sinh năm: 1994, con nhỏ sinh năm: 1997.

Quá trình nhân thân:

Sinh ra và lớn lên tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Được gia đình nuôi ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình và làm nghề thợ sơn nước.

Ngày 14/3/2008, bị Ủy ban nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định số: 478/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng Phan Ngọc D vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Đắk Lắk với thời hạn 24 tháng. Bị cáo chấp hành xong.

Ngày 25/10/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên phạt 01 năm tù về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" tại Bản án số: 337/2010/HSPT. Ngày 10/5/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích.

Ngày 19/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số: 30/2014/HSST, trong trường hợp tái phạm. Ngày 21/9/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và chưa được xóa án tích do chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự của vụ án.

Ngày 22/8/2018, bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an phường Tân Lập bắt quả tang và tạm giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 31/8/2018, bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Buôn Ma Thuột khởi tố về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 22/8/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1937;

Địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Huỳnh Tấn Ng; Sinh năm: 1952 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Bùi Thị Trang Th; Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc D là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại heroine và ma túy đá. Do không có việc làm ổn định, D mua ma túy đá từ một người nam thanh niên tên Toàn (không rõ nhân thân, lai lịch) để bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Ngày 20/8/2018, D một mình đến khu vực xã C, thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk gặp Toàn mua một gói ma túy đá với giá là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) đem về nhà ở phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phân nhỏ thành nhiều gói ma túy đá để bán. Đến khoảng 08^h30' ngày 22/8/2018, khi D đang ở nhà với Bùi Thị Trang Th, sinh năm: 1990, trú tại: phường TL, thành phố B thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đắk Lắk và Công an phường Tân Lập kiểm tra nhà của D. Lúc này, D đã tự nguyện giao nộp 08 (tám) gói nylon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng để trong một chiếc ví da màu nâu có chữ “GA” trong phòng ngủ ra giao nộp. D khai nhận là ma túy đá và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Đồ vật, tài liệu bị tạm giữ: 08 (tám) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 (một) ví da màu nâu ghi chữ “GA”; 01 (một) điện thoại di động màu đen có chữ “LG” gắn sim số 0945.191.674

Tại bản kết luận giám định số: 742/GĐMT-PC09 ngày 29/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 08 (tám) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,6791 gam, loại: Methamphetamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 3,5678 gam.

Với các nội dung trên, tại bản cáo trạng số 338/CT-VKS ngày 13/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Phan Ngọc D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên Bản cáo trạng số 338/CT-VKS ngày 13/11/2018, đồng thời phát biểu quan điểm phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Phan Ngọc D mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 3,5678 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 742/GĐMT-PC09 ngày 29/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk; một ví da màu nâu ghi chữ “GA” là tang vật của vụ án.

Đề nghị trả lại cho bị cáo một điện thoại di động màu đen có chữ “LG” gắn sim số 0945.191.674 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Về phần dân sự của vụ án: Không.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận vào lúc 8h 30' ngày 22/8/2018 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,6791 gam, loại: Methamphetamine (đã được chia nhỏ thành 08 gói) nhằm mục đích bán kiếm lời thì bị bắt quả tang. Mặc dù khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán dưới 05 gam nhưng do bị cáo đã có 02 tiền án, 01 tiền án về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" (Bản án số: 337/2010/HSPT ngày 25/10/2010) và 01 tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*" (Bản án số: 30/2014/HSST ngày 10/5/2011). Ngày 22/8/2018 bị cáo lại tiếp tục phạm tội và thuộc trường hợp "*Tái phạm nguy hiểm*" được quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 là hoàn toàn có căn cứ.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.:

a,.....;

b,.....;

q, Tái phạm nguy hiểm.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Do tác hại rất nguy hiểm của chất ma túy nên pháp luật nhà nước

ta đã quy định chỉ có Nhà nước mới được quyền quản lý, mọi cá nhân bất kể ai có hoạt động tàng trữ, mua bán, vận chuyển hoặc sở hữu chất ma túy đều vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến xã hội về nhiều mặt, việc sử dụng ma túy là nguyên nhân làm lây truyền căn bệnh HIV/AIDS vô phương cứu chữa và cũng là nguyên nhân gây ra hàng loạt tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, thậm chí là giết người để chiếm đoạt tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo hành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân thì bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử hai lần về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và cũng đã bị cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà lại nghiện ngập dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo có cơ hội từ bỏ ma túy và cũng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 3,5678 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 742/GĐMT-PC09 ngày 29/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk; một ví da màu nâu ghi chữ “GA” là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động màu đen có chữ “LG” gắn sim số 0945.191.674 là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Ngọc D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với nguồn ma túy, D khai nhận mua của nam thanh niên tên Toàn (không rõ nhân thân lai lịch). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột vẫn chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của

Toàn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi của Toàn ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị T, trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là chủ căn nhà tại phường T, thành phố B cho D ở nhưng bà T không biết việc D cất giấu ma túy đá để bán. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Bùi Thị Trang Th, không biết việc D bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý Th là phù hợp. Tuy nhiên, Th đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố bị cáo **Phan Ngọc D** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2018.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 3,5678 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 742/GĐMT-PC09 ngày 29/8/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk; một ví da màu nâu ghi chữ “GA” là tang vật của vụ án.

Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động màu đen có chữ “LG” gắn sim số 0945.191.674 không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản ngày 13/11/2018 giữa Công an Tp. Buôn ma Thuột và Chi cục thi hành án Tp. Buôn Ma Thuột).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án.

Bị cáo Phan Ngọc D phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo, người bị hại;
-;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú